TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 26 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Xuân Long
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Lý Thủy Tiên
2. Ông Thái Khắc Thân

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1993, tại tỉnh Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha Nguyễn Tấn A, sinh năm 1953 và mẹ Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 02/11/2018;

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:
1. Ông Vũ Minh T, sinh năm 1994 (Vắng mặt)
Địa chỉ: xóm H, thị trấn T, huyện K, tỉnh Thái Bình;
2. Ông Lê Minh T, sinh năm 1986 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa;
3. Ông Trần Văn L, sinh năm 1992 (Vắng mặt)
Địa chỉ: xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng M là đối tượng nghiện ma túy đá. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, Minh đã nhiều lần trộm cắp tài sản tại nhà nghỉ MX thuộc khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh BR – VT; cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/07/2018, M đến thuê phòng số 3 của nhà nghỉ MX để nghỉ ngơi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của những người thuê phòng tại nhà nghỉ nên đã trèo lên trần nhà gỡ trần thạch cao (loại trần thả) rồi chui xuống phòng số 8 của nhà nghỉ, lấy trộm của anh Vũ Minh T, sinh năm 1994, HKTT: xóm H, thị trấn T, huyện K, tỉnh Thái Bình, 01 máy tính xách tay hiệu ASUS; lấy trộm của anh Lê Minh T, sinh năm 1986, HKTT: thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, 01 máy tính xách tay hiệu DELL, 01 chiếc điện thoại di động, 02 cục sạc và 01 cục sạc máy Toàn Đạc (máy đo vị trí) điện tử hiệu Nikon. M mang toàn bộ số tài sản nêu trên trở về phòng, rồi gọi điện thoại cho một người tên là T (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến nhà nghỉ. Một lúc sau T cùng một người bạn (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch) đến nhà nghỉ MX gặp M. Sau đó, cả ba cùng mang số tài sản mà M vừa trộm cắp được tại phòng số 8 đến nhà nghỉ VN thuộc phường M, thị xã P. Khi đến nhà nghỉ thì T và bạn của T đi về còn M ở lại. Tại đây, M gọi điện cho đối tượng tên C (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch) đến mang tài sản đi tiêu thụ. Sau đó, C đến và lấy số tài sản trên đi bán được 3.000.000 đồng. M cho C 500.000 đồng, số tiền còn lại M đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 118/KL ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản, xác định: 01 chiếc laptop hiệu DELL trị giá 8.925.000 đồng và 01 chiếc laptop hiệu ASUS trị giá 5.100.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 207/KL ngày 24/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản, xác định: 01 cục sạc máy Toàn Đạc (máy đo vị trí) điện tử hiệu Nikon trị giá 1.080.000 đồng và 02 cục sạc bộ đàm trị giá 440.000 đồng.

Vụ thứ hai: Cũng với thủ đoạn tương tự, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/8/2018, M đến nhà nghỉ MX thuê phòng số 02 để ngủ. Đến khoảng 02 giờ ngày 27/8/2018, M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên trèo lên trần nhà rồi chui xuống phòng số 7, lấy trộm của anh Trần Văn L, sinh năm 1992, HKTT: xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, 01 điện thoại di động hiệu Ihone 6s Plus, màu bạc; 01 chiếc bóp bên trong có 1.600.000 đồng và 01 chiếc đồng hồ. Sau khi lấy được tài sản, M quay về phòng của mình. Đến 7h cùng ngày, anh L phát hiện bị mất tài sản nên đã báo chủ nhà nghỉ để trình báo cơ quan công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 100/KL ngày 31/08/2018 của Hội đồng định giá tài sản, xác định: 01 điện thoại di động hiệu Ihone 6s Plus, màu bạc trị giá 9.099.350 đồng; đối với 01 đồng hồ đeo tay: hiện tại chưa thu hồi được tài sản, không thu thập được các thông tin và chứng từ mua bán liên quan đến tài sản nên không thể xác định giá trị của tài sản nói trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Ngày 15/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ đã trả lại cho anh Trần Văn L 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus và số tiền 1.600.000 đồng.

Phần dân sự: Anh Lê Minh T và anh Vũ Minh T yêu cầu bị cáo bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 16/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Nguyễn Hoàng M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: bị cáo Nguyễn Hoàng M mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho các bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo M không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận giám định hay các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan. Bị cáo M đồng ý bồi thường thiệt hại giá trị về tài sản theo giá của Hội dồng định giá tài sản cho bị hại Lê Minh T số tiền: 5.100.000 đồng; cho bị hại Vũ Minh T số tiền: 10.445.000 đồng và nói lời sau cùng: xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh:

Trong khoảng thời gian từ ngày 02/7/2018 đến ngày 26/8/2018, tại nhà nghỉ MX thuộc khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Nguyễn Hoàng M đã có 02 hành vi lén lút (Thuê phòng ngủ cùng nhà nghỉ, tối đến trèo lên trần nhà rồi chui xuống phòng ngủ khác) để chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng giá trị tài sản là 26.244.350 đồng; cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 02/7/2018 tại phòng số 8 của nhà nghỉ MX, M đã lén lút lấy trộm của anh Vũ Minh T 01 chiếc laptop hiệu ASUS trị giá 5.100.000 đồng và lấy trộm của anh Lê Minh T 01 chiếc laptop hiệu DELL trị giá 8.925.000 đồng; 01 cục sạc máy Toàn Đạc (máy đo vị trí) điện tử hiệu Nikon trị giá 1.080.000 đồng; 02 cục sạc bộ đàm trị giá 440.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 27/8/2018 tại phòng số 7 của nhà nghỉ MX, M đã lén lút lấy trộm của anh Trần Văn L 01 điện thoại di động hiệu Ihone 6s Plus, màu bạc trị giá 9.099.350 đồng và số tiền 1.600.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo M đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra thì thấy:

Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, liều lĩnh và do tham lam tư lợi. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo M đã thực hiện 02 lần phạm tội; nên cần áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại; do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại theo giá trị tài sản mà Hội đồng định giá tài sản đã xác định nên ghi nhận là phù hợp; do đó buộc bị cáo M phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Vũ Minh T số tiền 5.100.000 đồng và cho anh Lê Minh T số tiền 10.445.000 đồng.

Riêng bị hại Trần Văn L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Hoàng M phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 777.000đ (Bảy trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng M phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: bị cáo Nguyễn Hoàng M 01 (Một) năm tù; thời hạn từ tính từ ngày 02/11/2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng M phải bồi thường cho bị hại Vũ Minh T số tiền 5.100.000đ (Năm triệu một trăm ngàn đồng);

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng M phải bồi thường cho bị hại Lê Minh T số tiền 10.445.000đ (Mười triệu bốn trăm bốn mươi lăm ngàn đồng);

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Án phí:

Bị cáo Nguyễn Hoàng M phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 777.000đ (Bảy trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[5] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Xuân Long